TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 35/2021/QĐHG-HNGĐ

Thuỷ Nguyên, ngày 22 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thẩm phán ra quyết định: Lê Thị Hà

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải tại Tòa án ngày 06 tháng 4 năm 2021 về việc các bên thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc hôn nhân và gia đình giữa:

- Người khởi kiện: Chị Trần Thị H, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn 4, xã G, huyện T, thành phố Hải Phòng;

- Người bị kiện: Anh Bùi Xuân T, sinh năm 1997; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 4, xã G, huyện T, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn 11, xã N, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án,

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải: Chị Trần Thị H; nơi cư trú: Thôn 4, xã G, huyện T, thành phố Hải Phòng và anh Bùi Xuân T; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 4, xã G, huyện T, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn 11, xã N, huyện T, thành phố Hải Phòng.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Bùi Xuân T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị H trực tiếp nuôi con chung tên Bùi Ánh Nguyệt, sinh ngày 20 tháng 5 năm 2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Thị H và anh Bùi Xuân T thỏa thuận tự giao nhận cho nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị H và anh Bùi Xuân T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:
- Các bên;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND cùng cấp;
- Cơ quan THADS để thi hành;
- UBND xã Ngũ Lão (Giấy chứng nhận kết hôn số 79 ngày 24/10/2017);
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hà